TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** **TỈNH T**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2024/HS-ST
Ngày 04-4- 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH T

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Văn Hoàng;

Bà Nguyễn Thị Ngọc Ngân.

-Thư ký phiên tòa: Bà Đàm Nguyên Phượng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh T.

***-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh T tham gia phiên toà*:** Bà Thái Thị Thuỷ Tiên, Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh T mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2024/TLST-HS ngày 20 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo:

Trần Việt H, sinh ngày 03/10/1993, tại tỉnh T; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tnghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hóa: 5/12; con ông Trần Văn H1 và bà Phan Thị Huỳnh A; Anh chị em có 02 người; vợ: Nguyễn Thị Cẩm N(đã ly hôn); con: Có 01 người sinh năm 2017.

Tiền án : Không có

Nhân thân bị cáo:Bản án số 24/2011/HS-ST ngày 19/4/2011 của Toà án nhân dân huyện C, tỉnh T : Xử phạt Trần Việt H2 *"*Trộm cắp tài sản*"*.

Tiền sự :

+ Quyết định số 01/QĐ-XPHC ngày 01/01/2023 của Công an xã T, tỉnh Txử phạt Trần Việt H1.500.000 đồng về hành vi"Sử dụng trái phép chất ma tuý", chưa nộp phạt.

+ Quyết định số 17/QĐ-XPHC ngày 27/02/2023 của Công an xã T, tỉnh Txử phạt Trần Việt H1.500.000 đồng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma tuý", chưa nộp phạt.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 28/11/2023 đến nay, có mặt.

Bị hại: Anh Huỳnh Tấn Q năm 1979; nơi cư trú: khu phố E, phường A, thành phố T, tỉnh T, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Kim T năm 1971; nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh T, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ 00 phút ngày 20/7/2023, Trần Việt H3 với Nguyễn Văn Đ năm 1993 ngụ ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tđi ngang qua Trung tâm Đ1(sau đây gọi tắt là Trung tâm) thuộc ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tthì thấy cây hoa mai vàng của anh Huỳnh Tấn Q năm 1979; nơi cư trú: khu phố E, phường A, thành phố T, tỉnh T để trong Trung tâm nên cả hai nảy sinh ý định trộm cắp.Lúc này, H4 Đdừng xe cặp hàng rào gần vườn hoa mai vàng quan sát, bàn bạc lựa cây mai vàng nào đẹp để đến tối đi lấy trộm đem về trồng để bán lấy tiền tiêu xài. Đến khoảng 01 giờ 00 phút ngày 21/3/2023, Đ1 khiển xe mô tô biển số 61F3-2102 của mẹ ruột là bà Nguyễn Thị Kim T năm 1971, ngụ tại ấp T, xã T, huyện C, tỉnh T đến nhà rước Hđi trộm cắp cây mai vàng. Khi đi đến Trung tâm, Đdẫn xe mô tô vào hẻm trước Trung tâm để tránh sự phát hiện, cả hai lách qua hàng rào vào bên trong Trung tâm lấy trộm 04 cây hoa mai vàng đã lựa sẵn trước đó. Sau đó, cả hai vác các cây hoa mai vàng ra hàng rào, H5 ra ngoài hàng rào, Đđứng bên trong để chuyền cây hoa mai vàng ra ngoài rồi lần lượt chở các cây hoa mai vàng về nhà Đ2 giấu. Đến khoảng 17 giờ 00 phút cùng ngày, H6 02 cây hoa mai vàng về nhà trồng trong chậu trước nhà. Đđem 01 cây hoa mai vàng đến nhà của anh Nguyễn Hoàng Q1 sinh năm 1996 ngụ tại ấp T, xã T, huyện C, tỉnh T gửi chăm sóc, còn 01 cây hoa mai vàng thì Đtrồng trong chậu tại nhà của Đ

Đến sáng ngày 25/7/2023, H7 tục đến nhà của Đ4 hai thống nhất rạng sáng ngày 26/7/2023 sẽ tiếp tục đi trộm cây hoa mai vàng, nên vào khoảng 01 giờ ngày 26/7/2023, Đ1 khiển xe mô tô biển số 61F3-2102 đón H8 đến Trung tâm, Đdẫn xe mô tô vào hẻm trước Trung tâm để tránh sự phát hiện, cả hai lách qua hàng rào vào bên trong Trung tâm đi tìm và lựa cây hoa mai vàng nào đẹp sẽ nhổ lấy trộm, Hnhổ 01 cây hoa mai vàng, Đnhổ hai cây hoa mai vàng. Lúc này, anh Q2 camera trên điện thoại di động phát hiện có 02 người đột nhập vào vườn mai vàng trong Trung tâm nên điện thoại cho ông Lê Minh M năm 1978, ngụ tại ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tlà bảo vệ của Trung tâm và một số người làm tại Trung tâm bắt giữ Hvà vật chứng liên quan, riêng Đ5 chạy thoát.

Sau đó, bà Phan Thị Huỳnh A1 năm 1961, trú tại ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tlà mẹ ruột của H4 bà T1 mẹ ruột của Đ6 nhà gặp anh Q3 trả lại các gốc cây hoa mai vàng mà Hvà Đđã lấy trộm. Anh Nguyễn Hoàng Q4 trả lại cây hoa mai vàng mà Đgửi anh Q1chăm sóc.

Quá trình điều tra, H9 nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đối với Nguyễn Văn Đ7 trốn khỏi địa phương, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện C bị can và Quyết định truy nã, khi nào làm rõ xử lý đối với Đ8.

Kết luận định giá tài sản số 34/KL-HĐĐG ngày 25/9/2023 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Ckết luận:

+ 01 cây mai kiểng, chu vi (hoành) thân đo tại gốc sát phần rễ là 70cm, cây trồng khoảng 60 năm có giá tại ngày 21/7/2023 là 20.333.000 đồng.

+ 01 cây mai kiểng, chu vi (hoành) thân đo tại gốc sát phần rễ là 35cm, cây trồng khoảng 15 năm có giá tại ngày 21/7/2023 là 5.367.000 đồng.

+ 01 cây mai kiểng, chu vi (hoành) thân đo tại gốc sát phần rễ là 35cm, cây trồng khoảng 07 năm có giá tại ngày 21/7/2023 là 4.900.000 đồng.

+ 01 cây mai kiểng, chu vi (hoành) thân đo tại gốc sát phần rễ là 50cm, cây trồng khoảng 35 năm có giá tại ngày 21/7/2023 là 16.500.000 đồng.

Tổng giá trị 04 cây mai là 47.100.000 đồng.

Kết luận định giá tài sản số 35/KL-HĐĐG ngày 25/9/2023 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Ckết luận:

+ 01 cây mai kiểng, chu vi (hoành) thân đo tại gốc sát phần rễ là 35cm, cây trồng khoảng 12 năm có giá tại ngày 26/7/2023 là 5.000.000 đồng.

+ 01 cây mai kiểng, chu vi (hoành) thân đo tại gốc sát phần rễ là 40cm, cây trồng khoảng 12 năm có giá tại ngày 26/7/2023 là 6.867.000 đồng.

+ 01 cây mai kiểng, chu vi (hoành) thân đo tại gốc sát phần rễ là 35cm, cây trồng khoảng 15 năm có giá tại ngày 26/7/2023 là 6.100.000 đồng.

Tổng giá trị 03 cây mai là 17.967.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản trộm cắp là 65.067.000 đồng.

Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng:

Đã thu hồi 07 cây mai kiểng trả lại tài sản cho bị hại xong.

Thu giữ: Một cây kéo cắt cây kiểng màu cam đen C đang tạm giữ.

Thu giữ của Nguyễn Văn Đ9 xe mô tô Cup màu sơn đen, gắn biển số 61F3-2102, số máy: C50E-185030, số khung : C50YE048032, dung tích xi lanh: 49cm^3 (Đã qua sử dụng).

Về bồi thường thiệt hại: Anh Q5 nhận lại tài sản không có yêu cầu bồi thường.

Tại bản Cáo trạng số:16/CT-VKSCT ngày 20/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh T đã truy tố bị cáo Trần Việt H10 tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh T trình bày giữ nguyên bản cáo trạng đã truy tố bị cáo.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo H từ 02 năm sáu tháng tù đến 03 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Bồi thường thiệt hại: Ghi nhận bị hại đã nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường thêm.

Việc xử lý vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị: Tịch thu tiêu huỷ cây kéo; Xe mô tô trả cho bà Nguyễn Thị Kim T2(mẹ Nguyễn Văn Đ10

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo H11 lời nói sau cùng: Bị cáo biết mình thiếu suy nghĩ vi phạm pháp luật, xin giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra C, tỉnh T, Điều tra viên,Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo thể hiện:Vào khoảng 01 giờ 00 phút ngày 21/7/2023 và ngày 26/7/2023 lợi dụng lúc vườn mai của anh Huỳnh Tấn Q6 Trung tâm Đ1thuộc ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tkhông có người trông coi, bị cáo H3 với Nguyễn Văn Đ11 lút chiếm đoạt 07 cây mai kiểng tổng trị giá 65.067.000 đồng, bị cáo H12 Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Bị cáo vì muốn có tiền tiêu xài mà không phải lao động vất vả, đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương. Vì vậy, cần áp dụng mức hình phạt tương xứng đối với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, nhằm để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Vì vậy, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo sửa chữa, cải tạo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt có xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội 02 lần vào ngày 21/7/2023 và ngày 26/7/2023 nên phải chịu tình tiết phạm tội nhiều lần theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự;

Tình tiết giảm nhẹ: Qúa trình điều tra vụ án và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có việc làm ổn định, không có tài sản riêng nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Việc bồi thường thiệt hại: Chủ sở hữu tài sản đã nhận lại không yêu cầu bồi thường.

[6] Việc xử lý vật chứng vụ án:

[6.1] Thu giữ: Một cây kéo cắt cây kiểng màu cam đen. Đây là công cụ phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

[6.2] Thu giữ của Nguyễn Văn Đ9 xe mô tô Cup màu sơn đen, gắn biển số 61F3-2102, số máy:C50E-185030, số khung :C50YE048032, dung tích xi lanh: 49cm^3 (Đã qua sử dụng). Qua làm việc bà Nguyễn Thị Kim T2(mẹ ruột Đ) mua xe không có giấy tờ sử dụng, bà T3 biết Đdùng xe này để đi phạm tội nên không xem xét xử lý. T1trả xe này cho bà T

[7] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Việt H13 tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Việt H14 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 28/11/2023.

2. Về xử lý vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Về bồi thường thiệt hại: Ghi nhận anh Huỳnh Tấn Q7 sở hữu tài sản đã nhận lại không yêu cầu bồi thường.

+ Tịch thu tiêu huỷ: Một cây kéo cắt cây kiểng màu cam đen.

+ Tuyên trả bà Nguyễn Thị Kim T4 xe mô tô Cup màu sơn đen, gắn biển số 61F3-2102, số máy: C50E- 185030, số khung : C50YE048032, dung tích xi lanh: 49cm^3 (Đã qua sử dụng).

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Việt H15 chịu số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn) đồng.

4. Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo, bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh T trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương nơi cư trú.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật

Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV-TAND t.T;
- VKSND h. C,t.T;
- Công an h. C;
- Chi cục THADS h. C;
- Những người tham gia tố tụng;
- THA-HS h.C, t. T;
- Sở Tư pháp tỉnh T;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án (Hg).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Hương